

Số: 1323/QĐ- SYT

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BYT ngày 30/01/2019 của Bộ Y tế Ban hành nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cập nhật, bổ sung, ban hành Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 260 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (có danh sách kèm theo).

Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm 05 ký tự số, các thông tin kèm theo Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm:

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Tuyến kỹ thuật;
- Hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Loại hình quản lý cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Địa chỉ;
- Số giấy phép hoạt động;
- Mô hình tổ chức.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/QĐ-SYT ngày 13/01/2021 về việc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên ở điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý Khám chữa bệnh;
- BHXH tỉnh;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: NVY.

Gửi văn bản điện tử.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Chánh Thành**



**DANH SÁCH MÃ CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1323/QĐ-SYT ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế)

| TT | Mã cơ sở KCB | Tên cơ sở KCB                      | Tuyển Kỹ thuật | Hạng cơ sở KCB | Loại hình | Địa chỉ            |                   |         | Số GPHĐ      | Mô hình               |
|----|--------------|------------------------------------|----------------|----------------|-----------|--------------------|-------------------|---------|--------------|-----------------------|
|    |              |                                    |                |                |           | Phường/ Xã/ TT     | huyện/ TP/ TX     | Tỉnh    |              |                       |
| 1  | 2            | 3                                  | 4              | 5              | 6         | 7                  | 8                 | 9       | 10           | 11                    |
| 1  | 42001        | BV đa khoa thành phố Hà Tĩnh       | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Phường Tân Giang   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 293/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 2  | 42002        | Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh    | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Phường Bắc Hồng    | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 043/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 3  | 42003        | Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn     | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Thị trấn Hương Sơn | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 179/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 4  | 42004        | BV đa khoa huyện Đức Thọ           | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Xã Đức Yên         | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 102/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 5  | 42005        | Trung tâm Y tế huyện Nghi Xuân     | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Thị trấn Nghi Xuân | huyện Nghi Xuân   | Hà Tĩnh | 158/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 6  | 42006        | Trung tâm Y tế huyện Can Lộc       | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Thị trấn Can Lộc   | huyện Can Lộc     | Hà Tĩnh | 221/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 7  | 42007        | BV đa khoa huyện Hương Khê         | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Thị trấn Hương Khê | huyện Hương Khê   | Hà Tĩnh | 110/SYT-GPHĐ | Bệnh viện đa khoa     |
| 8  | 42008        | Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà      | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Thị trấn Thạch Hà  | huyện Thạch Hà    | Hà Tĩnh | 044/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 9  | 42009        | BV đa khoa huyện Cẩm Xuyên         | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Thị trấn Cẩm Xuyên | huyện Cẩm Xuyên   | Hà Tĩnh | 124/SYT-GPHĐ | Bệnh viện đa khoa     |
| 10 | 42010        | BV đa khoa thị xã Kỳ Anh           | Huyện          | Hạng II        | Công lập  | Phường Hưng Trí    | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 178/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 11 | 42011        | Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang      | Huyện          | Hạng III       | Công lập  | Thị trấn Vũ Quang  | huyện Vũ Quang    | Hà Tĩnh | 223/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 12 | 42012        | BV đa khoa tỉnh Hà Tĩnh            | Tỉnh           | Hạng I         | Công lập  | Phường Bắc Hà      | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 158/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 13 | 42013        | BV Y học cổ truyền tỉnh Hà Tĩnh    | Tỉnh           | Hạng II        | Công lập  | Xã Thạch Trung     | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 222/HT-GPHĐ  | Bệnh viện chuyên khoa |
| 14 | 42014        | Phòng khám ban bảo vệ sức khỏe     | Tỉnh           | Hạng III       | Công lập  | phường Bắc Hà      | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 066/HT-GPHĐ  | Phòng khám đa khoa    |
| 15 | 42020        | BV Phục hồi chức năng tỉnh Hà Tĩnh | Tỉnh           | Hạng II        | Công lập  | Phường Thạch Quý   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 096/SYT-GPHĐ | Bệnh viện chuyên khoa |
| 16 | 42021        | BV đa khoa KVCKQT Cầu Treo         | Huyện          | Hạng III       | Công lập  | Thị trấn Tây Sơn   | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 067/HT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa     |
| 17 | 42022        | Trung tâm Y tế cao su              | Huyện          | Chưa xếp hạng  | Công lập  | Xã Hà Linh         | huyện Hương Khê   | Hà Tĩnh | 514/SYT-GPHĐ | Y tế cơ quan          |
| 18 | 42023        | Trạm Y tế phường Trần Phú          | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Trần Phú    | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 439/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 19 | 42024        | Trạm Y tế phường Nam Hà            | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Nam Hà      | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 442/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 20 | 42025        | Trạm Y tế phường Bắc Hà            | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Bắc Hà      | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 441/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 21 | 42026        | Trạm Y tế phường Tân Giang         | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Tân Giang   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 505/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 22 | 42027        | Trạm Y tế phường Đại Nài           | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Đại Nài     | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 445/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 23 | 42028        | Trạm Y tế phường Hà Huy Tập        | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Hà Huy Tập  | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 440/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 24 | 42029        | Trạm Y tế xã Thạch Trung           | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | xã Thạch Trung     | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 434/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 25 | 42030        | Trạm Y tế phường Thạch Quý         | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Thạch Quý   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 443/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 26 | 42031        | Trạm Y tế phường Thạch Linh        | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Thạch Linh  | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 438/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 27 | 42032        | Trạm Y tế phường Văn Yên           | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | phường Văn Yên     | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 444/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 28 | 42033        | Trạm Y tế xã Thạch Hạ              | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | xã Thạch Hạ        | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 435/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 29 | 42035        | Trạm Y tế xã Đồng Môn              | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | Xã Đồng Môn        | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 176/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 30 | 42036        | Trạm Y tế xã Thạch Hưng            | Xã             | Chưa xếp hạng  | Công lập  | xã Thạch Hưng      | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 437/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |

|    |              |                               |    |               |          |                     |                   |         |              |           |
|----|--------------|-------------------------------|----|---------------|----------|---------------------|-------------------|---------|--------------|-----------|
| 31 | <b>42037</b> | Trạm Y tế xã Thạch Bình       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Bình       | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 279/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 32 | <b>42038</b> | Trạm Y tế phường Bắc Hồng     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Bắc Hồng     | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 127/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 33 | <b>42039</b> | Trạm Y tế phường Nam Hồng     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Nam Hồng     | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 128/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 34 | <b>42040</b> | Trạm Y tế phường Trung Lương  | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Trung Lương  | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 263/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 35 | <b>42041</b> | Trạm Y tế phường Đức Thuận    | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Đức Thuận    | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 262/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 36 | <b>42042</b> | Trạm Y tế phường Đậu Liêu     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Đậu Liêu     | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 259/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 37 | <b>42043</b> | Trạm Y tế xã Thuận Lộc        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thuận Lộc        | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 264/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 38 | <b>42044</b> | Trạm Y tế thị trấn Phố Châu   | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Phố Châu   | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 361/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 39 | <b>42045</b> | Trạm Y tế thị trấn Tây Sơn    | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Tây Sơn    | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 362/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 40 | <b>42046</b> | Trạm Y tế xã Sơn Hồng         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Hồng         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 343/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 41 | <b>42047</b> | Trạm Y tế xã Sơn Tiến         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Tiến         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 185/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 42 | <b>42048</b> | Trạm Y tế xã Sơn Lâm          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Lâm          | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 346/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 43 | <b>42049</b> | Trạm Y tế xã Sơn Lễ           | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Lễ           | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 347/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 44 | <b>42052</b> | Trạm Y tế xã Sơn Giang        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Giang        | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 339/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 45 | <b>42053</b> | Trạm Y tế xã Sơn Lĩnh         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Lĩnh         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 349/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 46 | <b>42054</b> | Trạm Y tế xã An Hòa Thịnh     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã An Hòa Thịnh     | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 182/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 47 | <b>42056</b> | Trạm Y tế xã Tân Mỹ Hà        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tân Mỹ Hà        | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 181/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 48 | <b>42057</b> | Trạm Y tế xã Sơn Tây          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Tây          | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 357/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 49 | <b>42058</b> | Trạm Y tế xã Sơn Ninh         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Ninh         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 186/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 50 | <b>42059</b> | Trạm Y tế xã Sơn Châu         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Châu         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 337/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 51 | <b>42062</b> | Trạm Y tế xã Sơn Trung        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Trung        | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 364/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 52 | <b>42063</b> | Trạm Y tế xã Sơn Bằng         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Bằng         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 184/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 53 | <b>42064</b> | Trạm Y tế xã Sơn Bình         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Bình         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 336/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 54 | <b>42065</b> | Trạm Y tế xã Sơn Kim 1        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Kim 1        | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 344/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 55 | <b>42066</b> | Trạm Y tế xã Sơn Kim 2        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Kim 2        | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 183/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 56 | <b>42067</b> | Trạm Y tế xã Sơn Trà          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Trà          | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 363/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 57 | <b>42068</b> | Trạm Y tế xã Sơn Long         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Long         | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 348/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 58 | <b>42069</b> | Trạm Y tế xã Quang Diệm       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Quang Diệm       | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 177/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 59 | <b>42071</b> | Trạm Y tế xã Sơn Hàm          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Hàm          | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 341/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 60 | <b>42072</b> | Trạm Y tế xã Sơn Phú          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Phú          | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 353/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 61 | <b>42074</b> | Trạm Y tế xã Sơn Trường       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Trường       | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 365/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 62 | <b>42075</b> | Trạm Y tế xã Kim Hoa          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kim Hoa          | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 180/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 63 | <b>42076</b> | Trạm Y tế thị trấn Đức Thọ    | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Đức Thọ    | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 239/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 64 | <b>42078</b> | Trạm Y tế xã Quang Vinh       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Quang Vinh       | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 244/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 65 | <b>42080</b> | Trạm Y tế xã Tùng Châu        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tùng Châu        | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 241/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 66 | <b>42081</b> | Trạm Y tế xã Trường Sơn       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Trường Sơn       | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 316/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 67 | <b>42082</b> | Trạm Y tế xã Liên Minh        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Liên Minh        | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 236/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 68 | <b>42084</b> | Trạm Y tế xã Yên Hồ           | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Yên Hồ           | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 324/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 69 | <b>42085</b> | Trạm Y tế xã Bùi La Nhân      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Bùi La Nhân      | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 243/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 70 | <b>42086</b> | Trạm Y tế xã Tùng Anh         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tùng Anh         | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 306/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 71 | <b>42091</b> | Trạm Y tế xã Thanh Bình Thịnh | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thanh Bình Thịnh | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 246/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 72 | <b>42092</b> | Trạm Y tế xã Lâm Trung Thủy   | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Lâm Trung Thủy   | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 242/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |

|     |              |                              |    |               |          |                    |                 |         |              |           |
|-----|--------------|------------------------------|----|---------------|----------|--------------------|-----------------|---------|--------------|-----------|
| 73  | <b>42098</b> | Trạm Y tế xã Tân Dân         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tân Dân         | huyện Đức Thọ   | Hà Tĩnh | 245/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 74  | <b>42099</b> | Trạm Y tế xã An Dũng         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã An Dũng         | huyện Đức Thọ   | Hà Tĩnh | 238/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 75  | <b>42100</b> | Trạm Y tế xã Hòa Lạc         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hòa Lạc         | huyện Đức Thọ   | Hà Tĩnh | 240/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 76  | <b>42101</b> | Trạm Y tế xã Đức Đồng        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đức Đồng        | huyện Đức Thọ   | Hà Tĩnh | 315/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 77  | <b>42102</b> | Trạm Y tế xã Đức Lạng        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đức Lạng        | huyện Đức Thọ   | Hà Tĩnh | 237/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 78  | <b>42103</b> | Trạm Y tế xã Tân Hương       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tân Hương       | huyện Đức Thọ   | Hà Tĩnh | 329/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 79  | <b>42104</b> | Trạm Y tế thị trấn Vũ Quang  | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Thị trấn Vũ Quang  | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 103/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 80  | <b>42105</b> | Trạm Y tế xã Ân Phú          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Ân Phú          | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 231/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 81  | <b>42106</b> | Trạm Y tế xã Đức Giang       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đức Giang       | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 230/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 82  | <b>42107</b> | Trạm Y tế xã Đức Linh        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đức Linh        | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 229/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 83  | <b>42108</b> | Trạm Y tế xã Thọ Điền        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thọ Điền        | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 202/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 84  | <b>42109</b> | Trạm Y tế xã Đức Hương       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đức Hương       | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 157/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 85  | <b>42110</b> | Trạm Y tế xã Đức Bồng        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đức Bồng        | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 290/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 86  | <b>42111</b> | Trạm Y tế xã Đức Liên        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đức Liên        | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 227/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 87  | <b>42113</b> | Trạm Y tế xã Hương Minh      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Minh      | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 224/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 88  | <b>42114</b> | Trạm Y tế xã Quang Thọ       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Quang Thọ       | huyện Vũ Quang  | Hà Tĩnh | 188/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 89  | <b>42117</b> | Trạm Y tế thị trấn Xuân An   | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Thị trấn Xuân An   | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 148/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 90  | <b>42118</b> | Trạm Y tế xã Xuân Hội        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Hội        | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 293/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 91  | <b>42120</b> | Trạm Y tế xã Đan Trường      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Đan Trường      | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 193/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 92  | <b>42121</b> | Trạm Y tế xã Xuân Phổ        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Phổ        | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 290/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 93  | <b>42122</b> | Trạm Y tế xã Xuân Hải        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Hải        | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 141/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 94  | <b>42123</b> | Trạm Y tế xã Xuân Giang      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Giang      | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 140/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 95  | <b>42124</b> | Trạm Y tế thị trấn Tiên Điền | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Tiên Điền | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 194/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 96  | <b>42125</b> | Trạm Y tế xã Xuân Yên        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Yên        | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 294/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 97  | <b>42126</b> | Trạm Y tế xã Xuân Mỹ         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Mỹ         | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 138/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 98  | <b>42127</b> | Trạm Y tế xã Xuân Thành      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Thành      | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 142/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 99  | <b>42128</b> | Trạm Y tế xã Xuân Viên       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Viên       | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 302/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 100 | <b>42129</b> | Trạm Y tế xã Xuân Hồng       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Hồng       | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 300/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 101 | <b>42130</b> | Trạm Y tế xã Cổ Đạm          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Cổ Đạm          | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 297/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 102 | <b>42131</b> | Trạm Y tế xã Xuân Liên       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Liên       | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 288/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 103 | <b>42132</b> | Trạm Y tế xã Xuân Linh       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Linh       | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 301/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 104 | <b>42133</b> | Trạm Y tế xã Xuân Lam        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Xuân Lam        | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 299/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 105 | <b>42134</b> | Trạm Y tế xã Cương Gián      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Xã Cương Gián      | huyện Nghi Xuân | Hà Tĩnh | 139/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 106 | <b>42135</b> | Trạm Y tế thị trấn Nghèn     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Nghèn     | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 251/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 107 | <b>42138</b> | Trạm Y tế xã Thiên Lộc       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thiên Lộc       | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 285/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 108 | <b>42139</b> | Trạm Y tế xã Thuần Thiện     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thuần Thiện     | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 286/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 109 | <b>42142</b> | Trạm Y tế xã Vượng Lộc       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Vượng Lộc       | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 274/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 110 | <b>42144</b> | Trạm Y tế xã Thanh Lộc       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thanh Lộc       | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 268/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 111 | <b>42146</b> | Trạm Y tế xã Thường Nga      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thường Nga      | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 265/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 112 | <b>42147</b> | Trạm Y tế xã Kim Song Trường | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kim Song Trường | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 249/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 113 | <b>42148</b> | Trạm Y tế xã Tùng Lộc        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tùng Lộc        | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 287/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 114 | <b>42151</b> | Trạm Y tế xã Phú Lộc         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Phú Lộc         | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 271/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |

|     |              |                              |    |               |          |                    |                 |         |              |           |
|-----|--------------|------------------------------|----|---------------|----------|--------------------|-----------------|---------|--------------|-----------|
| 115 | <b>42153</b> | Trạm Y tế xã Khánh Vĩnh Yên  | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Khánh Vĩnh Yên  | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 235/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 116 | <b>42154</b> | Trạm Y tế xã Gia Hanh        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Gia Hanh        | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 272/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 117 | <b>42157</b> | Trạm Y tế xã Trung Lộc       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Trung Lộc       | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 277/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 118 | <b>42158</b> | Trạm Y tế xã Xuân Lộc        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Xuân Lộc        | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 283/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 119 | <b>42159</b> | Trạm Y tế xã Thượng Lộc      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thượng Lộc      | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 254/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 120 | <b>42160</b> | Trạm Y tế xã Quang Lộc       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Quang Lộc       | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 281/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 121 | <b>42161</b> | Trạm Y tế thị trấn Đồng Lộc  | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Đồng Lộc  | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 252/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 122 | <b>42162</b> | Trạm Y tế xã Mỹ Lộc          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Mỹ Lộc          | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 279/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 123 | <b>42163</b> | Trạm Y tế xã Sơn Lộc         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Sơn Lộc         | huyện Can Lộc   | Hà Tĩnh | 280/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 124 | <b>42165</b> | Trạm Y tế thị trấn Hương Khê | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Hương Khê | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 400/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 125 | <b>42167</b> | Trạm Y tế xã Hà Linh         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hà Linh         | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 410/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 126 | <b>42168</b> | Trạm Y tế xã Hương Thủy      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Thủy      | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 406/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 127 | <b>42169</b> | Trạm Y tế xã Hoà Hải         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hoà Hải         | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 409/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 128 | <b>42170</b> | Trạm Y tế xã Điền Mỹ         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Điền Mỹ         | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 234/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 129 | <b>42171</b> | Trạm Y tế xã Phúc Đồng       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Phúc Đồng       | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 408/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 130 | <b>42172</b> | Trạm Y tế xã Hương Giang     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Giang     | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 405/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 131 | <b>42173</b> | Trạm Y tế xã Lộc Yên         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Lộc Yên         | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 396/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 132 | <b>42174</b> | Trạm Y tế xã Hương Bình      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Bình      | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 407/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 133 | <b>42175</b> | Trạm Y tế xã Hương Long      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Long      | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 404/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 134 | <b>42176</b> | Trạm Y tế xã Phú Gia         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Phú Gia         | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 110/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 135 | <b>42177</b> | Trạm Y tế xã Gia Phổ         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Gia Phổ         | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 399/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 136 | <b>42178</b> | Trạm Y tế xã Phú Phong       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Phú Phong       | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 398/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 137 | <b>42179</b> | Trạm Y tế xã Hương Đô        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Đô        | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 395/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 138 | <b>42180</b> | Trạm Y tế xã Hương Vinh      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Vinh      | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 402/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 139 | <b>42181</b> | Trạm Y tế xã Hương Xuân      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Xuân      | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 401/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 140 | <b>42182</b> | Trạm Y tế xã Phúc Trạch      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Phúc Trạch      | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 394/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 141 | <b>42183</b> | Trạm Y tế xã Hương Trà       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Trà       | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 397/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 142 | <b>42184</b> | Trạm Y tế xã Hương Trạch     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Trạch     | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 393/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 143 | <b>42185</b> | Trạm Y tế xã Hương Lâm       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Lâm       | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 392/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 144 | <b>42186</b> | Trạm Y tế xã Hương Liên      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hương Liên      | huyện Hương Khê | Hà Tĩnh | 391/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 145 | <b>42187</b> | Trạm Y tế thị trấn Thạch Hà  | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Thạch Hà  | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 248/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 146 | <b>42188</b> | Trạm Y tế xã Ngọc Sơn        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Ngọc Sơn        | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 250/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 147 | <b>42190</b> | Trạm Y tế xã Thạch Hải       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Hải       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 462/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 148 | <b>42191</b> | Trạm Y tế xã Đinh Bàn        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Đinh Bàn        | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 247/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 149 | <b>42195</b> | Trạm Y tế xã Thạch Kênh      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Kênh      | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 455/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 150 | <b>42196</b> | Trạm Y tế xã Thạch Sơn       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Sơn       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 452/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 151 | <b>42197</b> | Trạm Y tế xã Thạch Liên      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Liên      | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 465/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 152 | <b>42201</b> | Trạm Y tế xã Thạch Khê       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Ngọc      | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 511/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 153 | <b>42202</b> | Trạm Y tế xã Thạch Long      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Long      | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 453/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 154 | <b>42203</b> | Trạm Y tế xã Việt Tiến       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Việt Tiến       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 230/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 155 | <b>42206</b> | Trạm Y tế xã Thạch Trị       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Trị       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 463/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 156 | <b>42207</b> | Trạm Y tế xã Thạch Lạc       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Lạc       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 464/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |

|     |              |                              |    |               |          |                    |                 |         |              |           |
|-----|--------------|------------------------------|----|---------------|----------|--------------------|-----------------|---------|--------------|-----------|
| 157 | <b>42208</b> | Trạm Y tế xã Thạch Ngọc      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Khê       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 510/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 158 | <b>42209</b> | Trạm Y tế xã Tượng Sơn       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tượng Sơn       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 447/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 159 | <b>42210</b> | Trạm Y tế xã Thạch Văn       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Văn       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 466/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 160 | <b>42211</b> | Trạm Y tế xã Lưu Vĩnh Sơn    | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Lưu Vĩnh Sơn    | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 227/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 161 | <b>42212</b> | Trạm Y tế xã Thạch Thắng     | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Thắng     | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 501/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 162 | <b>42214</b> | Trạm Y tế xã Thạch Đài       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Đài       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 263/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 163 | <b>42216</b> | Trạm Y tế xã Thạch Hội       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Hội       | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 467/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 164 | <b>42217</b> | Trạm Y tế xã Tân Lâm Hương   | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tân Lâm Hương   | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 226/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 165 | <b>42219</b> | Trạm Y tế xã Thạch Xuân      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Xuân      | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 448/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 166 | <b>42222</b> | Trạm Y tế xã Nam Điền        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Nam Điền        | huyện Thạch Hà  | Hà Tĩnh | 231/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 167 | <b>42224</b> | Trạm Y tế thị trấn Cẩm Xuyên | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | Thị trấn Cẩm Xuyên | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 205/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 168 | <b>42225</b> | Trạm Y tế thị trấn Thiên Cẩm | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Thiên Cẩm | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 255/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 169 | <b>42226</b> | Trạm Y tế xã Yên Hòa         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Yên Hòa         | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 125/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 170 | <b>42227</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Dương       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Dương       | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 204/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 171 | <b>42228</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Bình        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Bình        | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 240/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 172 | <b>42230</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Vĩnh        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Vĩnh        | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 241/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 173 | <b>42231</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Thành       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Thành       | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 112/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 174 | <b>42232</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Quang       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Quang       | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 258/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 175 | <b>42235</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Thạch       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Thạch       | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 235/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 176 | <b>42236</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Nhượng      | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Nhượng      | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 253/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 177 | <b>42237</b> | Trạm Y tế xã Nam Phúc Thắng  | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Nam Phúc Thắng  | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 203/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 178 | <b>42238</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Duệ         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Duệ         | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 249/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 179 | <b>42240</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Lĩnh        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Lĩnh        | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 246/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 180 | <b>42241</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Quan        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Quan        | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 252/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 181 | <b>42242</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Hà          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Hà          | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 143/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 182 | <b>42243</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Lộc         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Lộc         | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 144/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 183 | <b>42244</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Hưng        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Hưng        | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 243/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 184 | <b>42245</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Thịnh       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Thịnh       | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 236/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 185 | <b>42246</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Mỹ          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Mỹ          | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 251/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 186 | <b>42247</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Trung       | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Trung       | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 261/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 187 | <b>42248</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Sơn         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Sơn         | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 237/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 188 | <b>42249</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Lạc         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Lạc         | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 254/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 189 | <b>42250</b> | Trạm Y tế xã Cẩm Minh        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Cẩm Minh        | huyện Cẩm Xuyên | Hà Tĩnh | 111/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế |
| 190 | <b>42252</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Xuân         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Xuân         | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 416/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 191 | <b>42253</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Bắc          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Bắc          | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 414/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 192 | <b>42254</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Phú          | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Phú          | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 419/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 193 | <b>42255</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Phong        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Phong        | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 413/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 194 | <b>42256</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Tiến         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Tiến         | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 415/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 195 | <b>42257</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Giang        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Giang        | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 418/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 196 | <b>42258</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Đồng         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Đồng         | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 417/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 197 | <b>42259</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Khang        | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Khang        | huyện Kỳ Anh    | Hà Tĩnh | 420/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |
| 198 | <b>42260</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Ninh         | Xã | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Ninh         | thị xã Kỳ Anh   | Hà Tĩnh | 366/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế |

|     |              |                             |       |               |          |                    |                   |         |              |                       |
|-----|--------------|-----------------------------|-------|---------------|----------|--------------------|-------------------|---------|--------------|-----------------------|
| 199 | <b>42261</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Văn         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Văn          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 425/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 200 | <b>42262</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Trung       | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Trung        | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 433/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 201 | <b>42263</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Thọ         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Thọ          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 421/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 202 | <b>42264</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Tây         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Tây          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 432/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 203 | <b>42265</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Lợi         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Lợi          | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 370/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 204 | <b>42266</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Thượng      | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Thượng       | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 430/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 205 | <b>42267</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Hải         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Hải          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 422/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 206 | <b>42268</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Thụ         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Thụ          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 424/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 207 | <b>42269</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Hà          | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Hà           | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 367/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 208 | <b>42270</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Châu        | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Châu         | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 423/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 209 | <b>42271</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Tân         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Tân          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 426/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 210 | <b>42272</b> | Trạm Y tế phường Hưng Trí   | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Hưng Trí    | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 192/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 211 | <b>42273</b> | Trạm Y tế phường Kỳ Trinh   | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Kỳ Trinh    | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 375/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 212 | <b>42274</b> | Trạm Y tế phường Kỳ Thịnh   | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Kỳ Thịnh    | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 376/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 213 | <b>42276</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Hoa         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Hoa          | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 368/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 214 | <b>42277</b> | Trạm Y tế phường Kỳ Phương  | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Kỳ Phương   | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 372/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 215 | <b>42278</b> | Trạm Y tế phường Kỳ Long    | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Kỳ Long     | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 374/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 216 | <b>42279</b> | Trạm Y tế xã Lâm Hợp        | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Lâm Hợp         | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 174/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 217 | <b>42280</b> | Trạm Y tế phường Kỳ Liên    | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Kỳ Liên     | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 373/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 218 | <b>42281</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Sơn         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Sơn          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 429/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 219 | <b>42282</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Nam         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Nam          | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 371/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 220 | <b>42283</b> | Trạm Y tế xã Kỳ Lạc         | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Kỳ Lạc          | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 427/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 221 | <b>42285</b> | BV đa khoa huyện Lộc Hà     | Huyện | Hạng II       | Công lập | Xã Thạch Bằng      | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 112/SYT-GPHĐ | Bệnh viện đa khoa     |
| 222 | <b>42286</b> | Trạm Y tế xã Ích Hậu        | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Ích Hậu         | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 257/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 223 | <b>42287</b> | Trạm Y tế xã Hồng Lộc       | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hồng Lộc        | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 130/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 224 | <b>42288</b> | Trạm Y tế xã Phù Lưu        | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Phù Lưu         | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 129/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 225 | <b>42289</b> | Trạm Y tế xã Bình An        | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Bình Lộc        | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 172/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 226 | <b>42290</b> | Trạm Y tế xã Tân Lộc        | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Tân Lộc         | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 260/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 227 | <b>42292</b> | Trạm Y tế xã Thịnh Lộc      | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thịnh Lộc       | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 220/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 228 | <b>42293</b> | Trạm Y tế xã Thạch Kim      | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Kim       | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 382/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 229 | <b>42294</b> | Trạm Y tế thị trấn Lộc Hà   | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | thị trấn Lộc Hà    | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 212/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 230 | <b>42295</b> | Trạm Y tế xã Thạch Châu     | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Châu      | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 380/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 231 | <b>42296</b> | Trạm Y tế xã Mai Phụ        | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Mai Phụ         | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 379/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 232 | <b>42297</b> | Trạm Y tế xã Hộ Độ          | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Hộ Độ           | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 256/HT-GPHĐ  | Trạm Y tế             |
| 233 | <b>42298</b> | Trạm Y tế xã Thạch Mỹ       | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | xã Thạch Mỹ        | huyện Lộc Hà      | Hà Tĩnh | 383/SYT-GPHĐ | Trạm Y tế             |
| 234 | <b>42303</b> | Phòng khám đa khoa Nhân Đức | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | thị trấn Hương Khê | huyện Hương Khê   | Hà Tĩnh | 289/HT-GPHĐ  | Phòng khám đa khoa    |
| 235 | <b>42304</b> | BV Tâm Thần tỉnh Hà Tĩnh    | Tỉnh  | Hạng III      | Công lập | Phường Thạch Quý   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 196/HT-GPHĐ  | Bệnh viện chuyên khoa |
| 236 | <b>42309</b> | BV Mắt tỉnh Hà Tĩnh         | Tỉnh  | Hạng III      | Công lập | Phường Nguyễn Du   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 001/HT-GPHĐ  | Bệnh viện chuyên khoa |
| 237 | <b>42310</b> | BV Phổi tỉnh Hà Tĩnh        | Tỉnh  | Hạng III      | Công lập | Phường Thạch Quý   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 111/SYT-GPHĐ | Bệnh viện chuyên khoa |



|     |              |                                                 |       |               |          |                        |                   |         |               |                    |
|-----|--------------|-------------------------------------------------|-------|---------------|----------|------------------------|-------------------|---------|---------------|--------------------|
| 238 | <b>42311</b> | BV đa khoa Sài Gòn Hà Tĩnh                      | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | Phường Thạch Linh      | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 8016/BYT-GPHĐ | Bệnh viện đa khoa  |
| 239 | <b>42312</b> | Phòng khám đa khoa Tân Thành                    | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | thị trấn Hương Khê     | huyện Hương Khê   | Hà Tĩnh | 099/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 240 | <b>42314</b> | Trạm Y tế phường Nguyễn Du                      | Xã    | Chưa xếp hạng | Công lập | phường Nguyễn Du       | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 503/SYT-GPHĐ  | Trạm Y tế          |
| 241 | <b>42315</b> | Phòng khám đa khoa CDC                          | Huyện | Hạng III      | Công lập | 121, Nguyễn Công Trứ   | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 117/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 242 | <b>42316</b> | Bệnh viện đa khoa Hồng Hà                       | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | phường Nam Hồng        | thị xã Hồng Lĩnh  | Hà Tĩnh | 254/BYT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa  |
| 243 | <b>42319</b> | Phòng khám đa khoa Việt Đức                     | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | xã Đức Yên             | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 038/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 244 | <b>42320</b> | Phòng khám đa khoa Hồng Hoàng                   | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | thị trấn Đức Thọ       | huyện Đức Thọ     | Hà Tĩnh | 039/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 245 | <b>42321</b> | Phòng khám đa khoa Hoành Sơn                    | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | Phường Hưng Trí        | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 046/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 246 | <b>42323</b> | Phòng khám đa khoa Hồng Đức                     | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | Phường Bắc Hà          | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 080/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 247 | <b>42324</b> | Phòng khám đa khoa Bác Toàn                     | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | Phường Bắc Hà          | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 088/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 248 | <b>42326</b> | Phòng khám đa khoa Kỳ Anh                       | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | Xã Kỳ Khang            | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 096/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 249 | <b>42327</b> | Phòng khám đa khoa Thọ Vinh                     | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | Phường Hưng Trí        | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 116/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 250 | <b>42328</b> | Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang (Cơ sở 2)         | Huyện | Hạng III      | Công lập | Xã Đức Lĩnh            | huyện Vũ Quang    | Hà Tĩnh | 233/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 251 | <b>42329</b> | Phòng khám đa khoa Thiện Tâm An                 | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | thị trấn Xuân An       | huyện Nghi Xuân   | Hà Tĩnh | 538/SYT-GPHĐ  | Phòng khám đa khoa |
| 252 | <b>42331</b> | Trung tâm Y tế bảo trợ xã hội                   | Huyện | Hạng III      | Công lập | xã Thạch Hạ            | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 155/HT-GPHĐ   | Trạm xá            |
| 253 | <b>42332</b> | Phòng khám đa khoa Hợp Lực 82                   | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | 82, Hải Thượng Lãn Ông | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 166/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 254 | <b>42333</b> | Phòng khám đa khoa Quân Thắng                   | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | xã Kỳ Phong            | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 168/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 255 | <b>42334</b> | Phòng khám đa khoa Đan Hoàng Long               | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | phường Kỳ Long         | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 199/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 256 | <b>42335</b> | Phòng khám đa khoa Dr. Vũ                       | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | phường Hưng Trí        | thị xã Kỳ Anh     | Hà Tĩnh | 198/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 257 | <b>42337</b> | Bệnh viện đa khoa TTH Hà Tĩnh                   | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | Xã Thạch Trung         | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 301/BYT-GPHĐ  | Bệnh viện đa khoa  |
| 258 | <b>42338</b> | Phòng khám đa khoa Việt Pháp                    | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | thị trấn Phố Châu      | huyện Hương Sơn   | Hà Tĩnh | 085/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |
| 259 | <b>42339</b> | Trung tâm Y tế Huyện Kỳ Anh                     | Huyện | Hạng III      | Công lập | xã Kỳ Giang            | huyện Kỳ Anh      | Hà Tĩnh | 278/HT-GPHĐ   | Bệnh viện đa khoa  |
| 260 | <b>42340</b> | Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh | Huyện | Hạng III      | Tư nhân  | phường Thạch Linh      | thành phố Hà Tĩnh | Hà Tĩnh | 286/HT-GPHĐ   | Phòng khám đa khoa |